

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 77/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2023, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Bảo N**, Sinh năm 2001;

- Bị đơn: Anh **Tạ Hoàng Đ**, Sinh năm 1998;

Đều ĐKKHKT: Tổ 10, khu 10, phường DL, thành phố VT, tỉnh PT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Bảo N và anh Tạ Hoàng Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Trần Bảo N và anh Tạ Hoàng Đ xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Tạ Phúc L, sinh ngày 01/5/2020;

Hai bên thỏa thuận: Anh Tạ Hoàng Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Tạ Phúc L. Chị Trần Bảo N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung vì anh Đ không yêu cầu.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung;

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

* Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị Trần Bảo N và anh Tạ Hoàng Đ không đề nghị giải quyết.

* Về án phí: Chị Trần Bảo N xin tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là: 150.000 đồng, (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); Xác nhận chị N đã nộp tiền tạm ứng án phí là: 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0010130 ngày 15/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố VT, tỉnh PT. Trả lại cho chị N tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 150.000 đồng, (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9, 9a, 9b Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP.VT, tỉnh PT;
- Chi cục THADS TP.VT;
- UBND phường DL, TP VT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Luyện